

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 19 - 11 - 2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Thùy

2. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị N, sinh năm: 1983

Địa chỉ: thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Đào Minh H, sinh năm: 1986

Địa chỉ: thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2018, bản trình bày ngày 07/9/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị N trình bày:

Chị N và anh Đào Minh H, có thời gian tìm hiểu và tự nguyện chung sống, được gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/04/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H có tình cảm với người phụ nữ khác và có con riêng nên từ đó không quan tâm đến chị N và con chung, anh H đi làm cả ngày có khi ở qua đêm bên ngoài không về nhà, không phụ giúp tiền bạc cho chị N nuôi con, mỗi khi chị N khuyên nhủ góp ý, anh H gây gổ và đánh đập chị N, đã nhiều lần chị N nhờ gia đình hai bên khuyên bảo anh H nhưng anh H không thay đổi cách sống.

Chị N nhiều lần nộp đơn đến Tòa xin ly hôn, nhưng vì con chung của chị N và anh H còn quá nhỏ, chị N đã cố gắng bỏ qua, tha thứ cho anh H, rút đơn khởi kiện về chung sống, tạo cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh H không có thiện ý hàn gắn, không thay đổi cách sống và luôn gây áp lực cho chị N, do đó, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến vợ chồng không thể tiếp tục chung sống.

Nay chị N khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Minh H và tranh chấp về con chung.

Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung tên là Đào Võ Minh H, sinh ngày 19/03/2011. Hiện nay cháu H đang ở cùng anh H và chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N trình bày không có.

2. Về phía bị đơn anh Đào Minh H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H, nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh H không đến tòa, tỏ thái độ bất hợp tác khi cán bộ Tòa án đến tổng đạt văn bản tố tụng.

Ngày 20/8/2018, anh H có văn bản trình bày ý kiến, đồng ý ly hôn nhưng không nêu ý kiến về con chung, tài sản chung và nợ chung, ngoài ra anh H không nộp kèm tài liệu, chứng cứ gì và cũng không có yêu cầu gì khác.

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do.

3. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa;

Nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị N được ly hôn với anh Đào Minh H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn, phù hợp với nguyện vọng của cháu Đào Võ Minh H muốn được ở với mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có, bị đơn không có ý kiến gì nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn và tranh chấp về nuôi con chung, do đó, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa thụ lý vụ án và đưa vụ án ra xét xử với quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Đào Minh H có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết và xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Đào Minh H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị N và anh Đào Minh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, cấp giấy đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2009 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị N và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, chị N chăm lo gia đình, làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ, có mối quan hệ tốt với những người thân thích của anh H.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H, là do anh H thiếu sự quan tâm, chăm sóc đến gia đình, không cùng chia sẻ với chị N để thực hiện các công việc trong gia đình. Giữa vợ chồng không có sự tôn trọng, chung thủy, khi có mâu thuẫn, anh H hành xử bạo lực với chị N.

Từ cách hành xử của anh H, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu nhau, chị N nhiều lần khởi kiện xin ly hôn,

sau đó rút đơn để hàn gắn tình cảm nhưng không mang lại hạnh phúc. Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh H và tranh chấp về nuôi con.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến Tòa, anh H có văn bản gửi đến Tòa công nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N, ngoài ra anh H không có yêu cầu gì khác và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì. Anh H không có mặt trong các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do. Điều này, thể hiện anh H bỏ mặc cho chị N tự định đoạt quan hệ hôn nhân của mình, anh H không có thiện ý hàn gắn, đoàn tụ để tiếp tục chung sống với chị N.

Từ nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N về việc ly hôn với anh Đào Minh H.

[2] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung tên là Đào Võ Minh H, sinh ngày 19/03/2011. Hiện nay cháu H đang chung sống với anh H và chị N.

Xét yêu cầu của chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Đào Võ Minh H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của cháu H mong muốn được sống với chị N

Bị đơn anh Đào Minh H không có ý kiến gì về con chung.

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Đào Võ Minh H cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị N trình bày không có, anh H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị N trình bày không có, anh H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân.

[6] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị N về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

- Chị Võ Thị N được ly hôn với anh Đào Minh H.

- Về con chung: Giao con chung Đào Võ Minh H, sinh ngày 19/03/2011 cho chị Võ Thị N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Đào Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị N trình bày không có, anh Đào Minh H không có yêu cầu gì về tài sản chung nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Võ Thị N trình bày không có, anh Đào Minh H không có yêu cầu gì về nợ chung nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Võ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001246 ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Võ Thị N, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Minh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Thuận;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Thu Hằng